

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày 02-4-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Lệ Hoa

2. Ông Hoàng Văn Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 188/2020/TLST – DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXX - ST ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961 (có mặt)

- *Bị đơn:* 1. Bà Trần Thị P, 83 tuổi (vắng mặt)

2. Chị Lê Thị L, 45 tuổi (con dâu bà P, vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị Cẩm N, sinh năm 1949 (con bà P, có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, Thới Bình, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 10/8/2001, bà có cho bà Trần Thị P, chị Lê Thị L vay số tiền 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng), lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Ngoài ra, bà còn cho bà P và chị L mượn 24 chỉ vàng 24K. Bà P, chị L đóng lãi cho bà T được 02 tháng đến nay không đóng lãi, không trả vàng, tiền cho bà T.

Đến ngày 20/3/2020 bà P, chị L làm biên nhận vay, mượn số tài sản nói trên của bà T. Tuy nhiên, đến nay bà P, chị L vẫn không thanh toán cho bà.

Bà T yêu cầu bà Trần Thị P, bà Lê Thị L thanh toán cho bà số tiền 11.100.000 (mười một triệu một trăm nghìn đồng) và 24 (hai mươi bốn) chỉ vàng 24K, không yêu cầu tính lãi.

Bà Trần Thị P, chị Lê Thị L trình bày:

Bà T có cho bà Lê Thị Cẩm N (con ruột bà P, chị chồng của chị L) vay vàng và tiền nhưng bà P, chị L không biết số lượng bao nhiêu. Đến ngày 20/3/2020, bà T trực tiếp gặp bà P, chị L để yêu cầu viết giấy bảo lãnh nợ cho bà N, bà T đọc cho chị L ghi biên nhận với nội dung như sau: 10/8/2001 thiếu 8 Chúc (8 Chúc là tên chồng của bà P) có hỏi cháu Thanh số tiền 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng) với số vàng là 02 cây 4 chỉ vàng 24K. Chị L có ký tên vào biên nhận này, còn bà P không ghi chữ được nên kêu chị L viết tên bà vào.

Bà P và chị L không có vay mượn tiền, vàng nên không chấp nhận thanh toán nợ cho bà T.

Bà Lê Thị Mỹ N trình bày:

Bà thừa nhận mẹ của bà là Trần Thị P có hỏi thay bà vay của bà T số tiền 10.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K, lãi suất bà không nhớ. Đến nay bà T trình bày số tiền 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng) và số vàng là 02 cây 4 chỉ vàng 24K bà T phải có giấy tờ chứng minh. Bà thống nhất thanh toán cho bà T số tiền 10.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T buộc bà Trần Thị P, chị Lê Thị L liên đới thanh toán cho bà T số tiền 11.100.000 đồng và 24 chỉ vàng 24K, về lãi suất bà T không yêu cầu nên không xem xét. Các đương sự thực hiện nghĩa vụ án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc tranh chấp giữa các đương sự nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Bà P, chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa dân sự sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung tranh chấp:

[1] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 20/3/2020 chị Lê Thị L có viết biên nhận với nội dung Thiêm 8 Chúc (cụ thể là bà Trần Thị P) có vay của bà Nguyễn Thị T số tiền 11.100.000 đồng và 24 chỉ vàng 24K, phần cuối biên nhận ở mục “người hỏi vay tiền” thể hiện chị L, bà P là người hỏi vay tiền của bà T. Bà N thừa nhận bà P có hỏi thay bà vay của bà T số tiền 10.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K nên bà P, chị L cho rằng số vàng và tiền nói trên là do chị N nợ bà T, bà T ép bà P, chị L ghi biên nhận là không có cơ sở.

Đối chiếu với biên nhận nói trên thì bà P, chị L là người vay của bà T số tiền 11.100.000 đồng và 24 chỉ vàng 24K đến nay chưa thanh toán nên cần buộc bà Trần Thị P, chị Lê Thị L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 11.100.000 đồng và 24 chỉ vàng 24K (tại thời điểm xét xử giá vàng 01 chỉ bằng số tiền 5.040.000 đồng x 24 chỉ = 120.960.000 đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà P, chị L chậm thanh toán số tiền nói trên thì phải chịu lãi trên số tiền chậm trả là 11.100.000 đồng theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Số vàng quy ra thanh tiền không phải chịu lãi chậm trả. Bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà T không phải chịu án phí, bà đã nộp tạm ứng án phí nên được nhận lại. Bà P và chị L phải chịu án phí. Tuy nhiên, bà P là người cao tuổi nên được miễn $\frac{1}{2}$ án phí, chị L phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí còn lại theo quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trần Thị P, chị Lê Thị L.

Áp dụng các Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bà Trần Thị P, chị Lê Thị L thanh toán nợ vay. Buộc bà Trần Thị P, chị Lê Thị L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay 11.100.000 đồng và 24 chỉ vàng 24K (tại thời điểm xét xử giá vàng 01 chỉ bằng số tiền 5.040.000

đồng x 24 chỉ = 120.960.000 đồng). Tổng số tiền 132.060.000 đồng (một trăm ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà P, chị L chậm thanh toán số tiền nói trên thì phải chịu lãi trên số tiền chậm trả là 11.000.000 đồng theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Số vàng quy ra thanh tiền không phải chịu lãi chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trần Thị P được miễn $\frac{1}{2}$ án phí, chị Lê Thị L phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí số tiền 3.301.000 đồng (ba triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng, lấy tròn số). Ngày 22/10/2020 bà Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.338.000 đồng (*ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011253 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà T, bà N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà P, chị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn